

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại;

Bà Nguyễn Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 216/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa ra xét xử số 246/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1996; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Nguyễn Quốc B, sinh năm 1975; họ tên mẹ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1975; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Lê Trọng T, sinh năm 2002; ĐKKHKT: Khu phố X, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số 3 ngách 367, ngõ 75, tổ dân phố C, thị trấn T, huyện GL, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Trần Thị Huyền T, sinh năm 2000; ĐKKHKT: Thôn A, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Số 3 ngách 367, ngõ 75, tổ dân phố C, thị

trần T, huyện GL, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Anh D, sinh năm 1992; ĐKHKT: Thôn K, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: số 6B H, MD, CG, Hà Nội vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/08/2022, Công an thị trấn TQ, huyện GL, Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của anh Lê Trọng T, sinh năm 2002; ĐKHKT: Khu phố X, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và ngày 01/09/2022, tiếp nhận đơn trình báo của chị Trần Thị Huyền T, sinh năm 2000; ĐKHKT: Thôn A, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, trình báo về việc: Ngày 29/08/2022, anh T, chị T bị kẻ gian trộm cắp tài sản là các máy tính xách tay để tại phòng trọ tại nhà số 3, ngách 367, ngõ 75, TDP CV2, thị trấn TQ, GL, Hà Nội.

Quá trình điều tra, đến khoảng 15 giờ 40 phút ngày 01/09/2022, Công an thị trấn TQ tiến hành tuần tra kiểm soát phát hiện Nguyễn Ngọc B có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản nên đã kiểm tra, thu giữ các vật chứng:

- 01 xe máy kiểu dáng Honda Airblade, màu đen, BKS: 29Y5-529.78, có số khung: 6321H2044387, số máy: E2053113, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen xám có tay cầm bằng nhựa màu xanh cam dài 25,5cm;

- 01 kìm cộng lực dài 36,5 cm bằng kim loại phần lưỡi màu xám thân kìm màu xanh có phần tay cầm màu đen;

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Ngọc B số 330168005488;

- 01 chứng minh nhân dân số: 152245412 mang tên Nguyễn Ngọc B;

- 01 ba lô bằng vải màu đen xám, kích thước dài 46cm, rộng 33cm;

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màn hình cảm ứng màu vàng, có số Imei: 359456494104830, lắp sim liên lạc số 0962193210, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Qua kiểm tra điện thoại di động thu giữ của B, phát hiện: Trong danh mục album ảnh có 02 ảnh chụp phần thông tin của máy tính xách tay do B trộm cắp.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc B đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Do cần tiền tiêu sài nên khoảng 11 giờ ngày 29/08/2022, B mang theo 01

kéo cắt tôn, 01 kìm cộng lực và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 29L1-788.06 đi từ khu vực MT, NTL, Hà Nội sang khu vực thị trấn TQ, GL, Hà Nội nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu nhà trọ số 3, ngách 367, ngõ 75, đường 2, tổ dân phố C, thị trấn T, huyện GL, B thấy không đóng cửa nên dắt xe vào sân và đi bộ lên tầng 4, B phát hiện phòng trọ của anh Lê Trọng T khóa cửa ngoài nhưng không đóng cửa sổ, bên trong phòng trọ có 01 máy tính xách tay hiệu ASUS FX505D màu xám để trên giường nên B đã nhặt 01 móc treo quần áo, bẻ cong và quần vào 01 gậy tre dài khoảng 1,5 mét, sau đó, đưa gậy qua cửa sổ để kéo chiếc máy tính xách tay ra ngoài, B tiếp tục lấy 01 chiếc ba lô màu xám của anh T để dưới nền đất để cất giấu chiếc máy tính xách tay của anh T vào trong ba lô trên. B tiếp tục quan sát xung quanh thấy phòng trọ của chị Trần Thị Huyền T ở đối diện phòng trọ của anh T có khóa cửa ngoài nên B sử dụng kéo cắt tôn để cắt chốt cửa, đột nhập vào trong phòng trọ của chị T trộm cắp được 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS A540UP màu xám ở cuối giường gần vị trí cửa ra vào, B cất giấu vào trong ba lô màu xám vừa trộm cắp được tại phòng trọ của anh T. Sau khi trộm cắp được 02 chiếc máy tính xách tay trên, B mang về phòng trọ tại khu vực MT, NTL, Hà Nội, chụp ảnh lại thông tin 02 chiếc máy tính xách tay trộm cắp được để tìm hiểu giá bán. Đến ngày 30/08/2022, B bán cả 02 chiếc máy tính xách tay trên cho anh Trần Anh D, sinh năm 1992; ĐKHKT: KB,TP,BV, Hà Nội tại cửa hàng “Mua bán laptop cũ giá cao” ở địa chỉ số 6B HTM, MD, CG, Hà Nội được số tiền 11.200.000 đồng. Đối với chiếc ba lô màu xám trộm cắp tại phòng trọ của anh T, B đã vứt đi. Đến ngày 01/09/2022, Nguyễn Ngọc B tiếp tục mang theo dụng cụ kìm, kéo cắt và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, đeo BKS: 29Y5-529.78 đến khu vực thị trấn TQ, GL để trộm cắp tài sản thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ các vật chứng như đã nêu trên.

Ngày 02/09/2022, Nguyễn Ngọc B đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện GL số tiền: 11.200.000 đồng là tiền bán được 02 chiếc máy tính trộm cắp cho anh Trần Anh D.

Vật chứng thu giữ của anh Trần Anh D:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu xám loại FX505D đã qua sử dụng;
- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu xám loại A540UP-GO097T đã qua sử dụng;
- 01 giấy bán laptop ngày 30/8/2022 của Nguyễn Ngọc B, tên tài sản ASUS A540 màu xám;

- 01 giấy bán laptop ngày 30/8/2022 của Nguyễn Ngọc B, tên tài sản là ASUS FX505D màu xám.

Vật chứng thu giữ của anh Phan Văn H, sinh năm 1990; trú tại: Thôn TĐ, HD, HH, Thái Bình:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, có số máy JA39E1463536, số khung 3910LY125665, đã qua sử dụng, BKS: 29L1-788.06;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108163578.

Tại Kết luận định giá tài sản số 143/KL-HĐĐGTS ngày 14/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện GL kết luận: *01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS FX505D, màu xám, đã qua sử dụng có giá trị 13.500.000 đồng, 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS loại A540UP, màu xám, đã qua sử dụng có giá 2.500.000 đồng, 01 ba lô bằng vải màu xám, kích thước chiều dài 50cm, chiều rộng 30cm, không có nhãn hiệu có giá trị 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm xảy ra vụ việc 29/8/2022 là 16.050.000 đồng.*

Tại Kết luận giám định số 7428/KL-KTHS ngày 28/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29L1-788.06 có số khung nguyên thủy là: RLHJA3910LY125665, số máy nguyên thủy là: JA39E-1463536; Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade đeo B kiểm soát: 29Y5-529.78 có số khung nguyên thủy là: RLHJF6321HZ044387, số máy nguyên thủy là: JF63E-2053113.

Đối với 02 chiếc máy tính xách tay thu giữ của anh Trần Anh D là của các bị hại anh Lê Trọng T, chị Trần Thị Huyền T. Ngày 05/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện GL đã trao trả lại chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS FX505D, màu xám cho anh Lê Trọng T và chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS loại A540UP, màu xám cho chị Trần Thị Huyền T. Anh T, chị T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì. Anh T không yêu cầu bồi thường giá trị chiếc ba lô bị trộm cắp.

Đối với anh Trần Anh D khi mua 02 chiếc máy tính xách tay trên không biết là tài sản do B trộm cắp được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện GL không có căn cứ để xử lý về hình sự.

Ngày 18/11/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho Anh D số tiền 11.200.000 đồng thu giữ của B. Anh D đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đeo BKS: 29L1-788.06 mà bị can Nguyễn Ngọc B sử dụng để đi trộm cắp tài sản ngày

29/8/2022, qua xác minh chiếc xe trên thuộc sở hữu của Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng và thương mại TL, có địa chỉ trụ sở tại: Số 8, ngách 21/21, ngõ 230 MTT, phường MT, NTL, Hà Nội do anh Phan Văn H là Giám đốc. Ngày 29/08/2022, anh H cho bị can B mượn xe đi lại phục vụ công việc của Công ty, không biết B sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Ngày 05/11/2022, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe máy trên cho anh H. Anh H nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen mang BKS: 29Y5-529.78 thu giữ của bị can Nguyễn Ngọc B ngày 01/9/2022, qua xác minh chiếc xe trên thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị T - Sinh 1992, HKTT: NT ,VT, TT, Hà Nội là người làm cùng với bị can Nguyễn Ngọc B. Ngày 01/9/2022, chị T nhờ B điều khiển xe về cất tại nhà, không biết B sử dụng xe đi đến khu vực thị trấn TQ, GL, Hà Nội để trộm cắp tài sản. Ngày 05/11/2022, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe máy trên cho chị T. Chị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì.

Ngày 18/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GL đã trả lại cho bị can Nguyễn Ngọc B: 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Ngọc B số 330168005488; 01 chứng minh nhân dân số 152245412 mang tên Nguyễn Ngọc B.

Đối với 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen xám có tay cầm bằng nhựa màu xanh cam dài 25,5cm; 01 kìm cộng lực dài 36,5cm bằng kim loại phần lưỡi màu xám thân kim loại màu xanh có phần tay cầm màu đen; 01 ba lô bằng vải màu đen xám KT: dài 46cm, rộng 33cm; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màn hình cảm ứng màu vàng có số IMEI 359456494104830 lắp sim số 0962193210 đã qua sử dụng có liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện GL, Nguyễn Ngọc B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 217/CT-VKSGL ngày 29 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là anh Lê Trọng T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó có đơn trình bày: Giữ nguyên toàn bộ lời trình bày trước đây tại Cơ quan điều tra; về trách nhiệm dân sự: Anh đã nhận lại tài sản là chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS FX505D và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị hại là chị Trần Thị Huyền T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó có đơn trình bày: Giữ nguyên toàn bộ lời trình bày trước đây tại Cơ quan điều tra; về trách nhiệm dân sự: Chị đã nhận lại tài sản là chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS loại A540UP và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Anh D vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó có đơn trình bày: Giữ nguyên toàn bộ lời trình bày trước đây tại Cơ quan điều tra; về trách nhiệm dân sự: Anh đã được bị cáo hoàn lại số tiền số tiền 11.200.000 đồng và không yêu cầu gì khác về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện GL tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 24 đến 30 tháng; giao bị cáo Nguyễn Ngọc B cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo B.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lê Trọng T, chị Trần Thị Huyền T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Anh D không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự của bị cáo nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màn hình cảm ứng màu vàng, có số Imei: 359456494104830, lắp sim liên lạc số 0962193210, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo B; tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen xám có tay cầm bằng nhựa màu xanh cam dài 25,5cm; 01 kìm cộng lực dài 36,5 cm bằng kim loại phần lưỡi màu xám thân kìm màu xanh có phần tay cầm màu đen và 01 ba lô bằng vải màu đen xám, kích thước dài 46cm, rộng 33cm.

Cơ quan điều tra Công an huyện GL đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện GL và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện GL và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị hại là anh Lê Trọng T, chị Trần Thị Huyền T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Anh D vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra. Xét thấy việc vắng mặt của anh T, chị T1 và Anh D không gây trở ngại cho việc xét xử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T, chị T1 và Anh D.

[3] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người liên quan, phù hợp với sơ đồ, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/08/2022, tại tầng 4 nhà số 3, ngách 367, ngõ 75, đường 2, tổ dân phố C, thị trấn T, GL, Hà Nội, lợi dụng khi anh Lê Trọng T và chị Trần Thị Huyền T đi vắng khỏi phòng trọ, bị cáo Nguyễn Ngọc B đã thực hiện hành vi trộm cắp: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS FX505D màu xám, đã qua sử dụng có giá trị 13.500.000 đồng và 01 ba lô bằng vải màu xám, không nhãn hiệu có giá trị là 50.000 đồng của anh Lê Trọng T; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS loại A540UP màu xám, đã qua sử dụng có giá 2.500.000 đồng của chị Trần Thị Huyền T. Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Ngọc B đã chiếm đoạt là 16.050.000 đồng. Bị cáo là người có đủ

năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại và hậu quả gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với động cơ vụ lợi cá nhân.

[4.2] *Về nhân thân bị cáo:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong thời gian tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước và quy định tại địa phương.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Như vậy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Nguyễn Ngọc B: Có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Xét thấy, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL tại phiên tòa là phù hợp.

[4.5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp

dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màn hình cảm ứng màu vàng, có số Imei: 359456494104830, lắp sim liên lạc số 0962193210, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen xám có tay cầm bằng nhựa màu xanh cam dài 25,5cm; 01 kim cộng lực dài 36,5 cm bằng kim loại phần lưỡi màu xám thân kim màu xanh có phần tay cầm màu đen và 01 ba lô bằng vải màu đen xám, kích thước dài 46cm, rộng 33cm thu giữ bị cáo là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nhưng giá trị sử dụng không đáng kể nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Cơ quan điều tra Công an huyện GL đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại là anh Lê Trọng T, chị Trần Thị Huyền T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Anh D đã được bị cáo hoàn lại số tiền số tiền 11.200.000 đồng và đều không yêu cầu về trách nhiệm dân sự của bị cáo nên không xét; nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi bị hại, các đương sự có yêu cầu và đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] *Về các nội dung khác*:

Đối với anh Trần Anh D khi mua 02 chiếc máy tính xách tay của B không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn

Ngọc B 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc B cho Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện HH, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và Điều 68 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màn hình cảm ứng màu vàng, có số Imei: 359456494104830, lắp sim số 0962193210, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo;

3.2. Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen xám có tay cầm bằng nhựa màu xanh cam dài 25,5cm; 01 kìm cộng lực dài 36,5 cm bằng kim loại, phần lưỡi màu xám, thân kìm màu xanh, phần tay cầm màu đen và 01 ba lô bằng vải màu đen xám, kích thước dài 46cm, rộng 33cm thu giữ bị cáo.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện GL và Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL ngày 05/12/2022).

4. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại và các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét; nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi bị hại, các đương sự có yêu cầu và đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật.

5. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

Bị cáo Nguyễn Ngọc B phải chịu 200,000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh Lê Trọng T, chị Trần Thị Huyền T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Anh D vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi,

nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện GL;
- Công an huyện GL;
- Chi cục THADS huyện GL;
- UBND xã ĐH (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Trọng

